

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **224/2026/HS-ST**

Ngày: 30/3/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đỗ Thúy Anh;**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thùy;
2. Bà Nguyễn Thu Hương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2026/QĐXXST-HS ngày 27/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trịnh V, sinh năm 2000** - Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Nơi thường trú: Xóm B, xã K, tỉnh Nghệ An;

Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên bố: Lê Văn L, sinh năm 1972

Họ tên mẹ: Đinh Thị T, sinh năm 1976

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/9/2025. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an T3.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 05/09/2025, tổ công tác Công an phường N, thành phố Hà Nội đang trên đường tuần tra, kiểm soát phát hiện Lê Trịnh V điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 75C1-xxx.xx trên đường T, N có biểu hiện nghi vấn. Khi đi đến đoạn trước cửa số nhà A ngõ A T thì tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, V tự lấy trong lòng bàn tay phải ra 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu xanh, tất cả được quấn bằng băng dính 02 mặt màu đen. V khai nhận 02 viên nén màu xanh trên là ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” mà V vừa mua với giá 800.000 đồng về và đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong, thu giữ tang vật, đưa V cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm rõ (Bút lục số 29-30).

Vật chứng thu giữ của Lê Trịnh V: (Bút lục số 31)

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 3x3 (cm) bên trong có 02 viên nén màu xanh, tất cả được quấn trong băng dính 2 mặt màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen, lắp số thuê bao 034597xxxx;
- 01 điện thoại di động Oppo AK1 màu đen, lắp số thuê bao 033488xxxx;
- 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Wave, BKS: 75C1-xxx.xx, có số khung: LPHJC4824BY12xxxx; số máy: JC43E-604xxxx.

Xét nghiệm ma túy trong cơ thể Lê Trịnh V cho kết quả âm tính với que thử (Bút lục số 92).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trịnh V tại địa chỉ: số A ngách F ngõ E B, phường K, thành phố Hà Nội, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án (Bút lục số 21-23).

Tại bản Kết luận giám định số 5753/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng K (PC09) -Công an thành phố T3 kết luận: “02 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông được quấn bằng băng dính hai mặt màu đen màu đen

đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,037 gam” (Bút lục số 35).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng ngày 03/9/2025, Lê Trinh V sử dụng điện thoại của mình lên mạng xã hội Facebook và đăng nhập tên “Vũ V1” rồi truy cập vào một số hội nhóm trên mạng để tìm bạn. Quá trình truy cập V1 làm quen với một tài khoản tên “Anz D” có hình phụ nữ nên nhắn tin nói chuyện và hai bên đều thống nhất gặp nhau trực tiếp để cùng sử dụng ma túy. V1 sẽ đi tìm chỗ bán ma túy mua về cùng “Anz D” để sử dụng. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/9/2025, người phụ nữ sử dụng tài khoản “Anz D” tiếp tục nhắn tin hỏi V1 đã mua được ma túy chưa thì V1 nhắn chưa tìm được chỗ bán ma túy để mua. Sau đó “Anz D” nhắn cho V1 thông tin tài khoản Telegram “@saucodon9x”, V1 truy cập vào ứng dụng T1 với tên đăng nhập là “Buon Tram” (số điện thoại: 034597xxxx) liên hệ với tài khoản trên thì được biết tên đăng nhập của đường dẫn “@saucodon” là “Văn T”. V1 nhắn tin hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp dạng “kẹo”, được báo giá 400.000 đồng/viên và chỉ còn 02 viên ma túy “kẹo”. V1 đồng ý mua và “Văn T” gửi cho V1 số tài khoản 08497873xxxx của ngân hàng L2 mang tên “LE HOANG A” yêu cầu chuyển khoản thanh toán trước. V1 sử dụng tài khoản Ngân hàng V3 102062xxxx mang tên “LE TRINH V” chuyển khoản cho “Văn T” số tiền 800.000 đồng. “Văn T” hướng dẫn V1 đi đến ngõ E N, N, Hà Nội để nhận ma túy, V1 một mình đi xe máy Honda Wave, BKS: 75C1-xxx.xx đi lấy ma túy. Khi đến nơi “Văn T” gửi cho V1 đường dẫn để kết bạn trên Facebook tên “Hoàng L1” (là của chủ tài khoản T1 “Văn T”), tài khoản “Hoàng L1” nhắn V1 đi vào ngách G, ngõ E N và chụp hình ma túy dán băng dính đen trên tường cạnh số nhà 30 trong ngách xx/xx Nguyễn Khánh T2 để V1 đến thì tự lấy không giao nhận trực tiếp. Lúc này, tài khoản “Anz D” nhắn tin xin số điện thoại của V1 và gọi cho V1 qua số 058794xxxx bảo V1 đến ngõ A T, N, Hà Nội để gặp mặt và cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày 04/9/2025, khi V1 đi xe máy mang ma túy đến đoạn trước cửa số 10/116 Trần Tử B thì bị Công an phường N bắt quả tang và thu giữ tang vật (Bút lục số 93-104).

Đối với đối tượng bán ma túy cho V1, Cơ quan công an dẫn giải Vương đến nơi mua ma túy nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy cho V1. Đối tượng sử dụng số tài khoản 08497873xxxx của ngân hàng L2 mang tên “LE HOANG A”, Ngân hàng L2 cung cấp thông tin chủ sở hữu của chủ tài khoản ngân hàng H1 (bao gồm: họ tên, năm sinh, địa chỉ thường trú, bản photo CMTND hoặc CCCD) và sao kê giao dịch của tài khoản trên, tài khoản đối ứng của giao dịch ngày 04/9/2025 - 05/9/2025. Kết quả Ngân hàng L2 cung

cấp: không tìm thấy thông tin tài khoản của khách hàng có số tài khoản trên (Bút lục số 120A-121)

Đối với đối tượng rủ V1 sử dụng ma túy có tài khoản facebook “Anz D”, cơ quan công an đã tiến hành rà soát, xác minh tại ngõ A T, N, Hà Nội, kết quả không xác định được người sử dụng tài khoản Facebook “Anz D”. Kết quả xác minh nhà mạng V2 cung cấp các thông tin chủ sở hữu, tin nhắn, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của số thuê bao 058794xxxx không có thông tin của chủ thuê bao (Bút lục số 122-123)

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch tài khoản facebook “Anz D” tài khoản facebook “Hoàng L”; tài khoản Telegram “Văn T” nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng (Bút lục số 124-125):

Đối với 01 xe máy Honda Wave BKS: 75C1-xxx.xx, xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, kết quả giám định số khung, số máy xe máy trên là số nguyên thủy. Lê Trịnh V khai mượn của anh Phạm Trung Đ (sinh năm: 1994, HKTT: xóm C, xã P, tỉnh Hà Tĩnh) để đi lại. Tại cơ quan Công an, anh Đ trình bày: Chiếc xe máy trên, anh Đ mua lại của một người đàn ông không quen biết tại chợ xe máy, không rõ địa chỉ vào khoảng tháng 6/2025 với giá 4.000.000 đồng để làm phương tiện đi làm. Sau khi anh Đ trả tiền thì người bán giao xe máy cùng giấy tờ xe cho anh Đ, không có giấy tờ mua bán. Ngày 04/9/2025, anh Đ cho V mượn xe để đi lại và không biết V đi đâu làm gì. Qua tra cứu, xác minh xác định đăng ký xe mang tên ông Hoàng Đức Á (sinh năm: 1989, địa chỉ: H, P, P), ông Á khai: ông Á mua xe máy trên vào khoảng năm 2011 và đăng ký mang tên Hoàng Đức Á. Sau đó, ông Á sử dụng để đi lại đến năm 2015 thì bán ra chợ xe máy cho người không quen biết, không nhớ giá bán. Ông Á nhận tiền rồi giao xe cùng giấy tờ xe cho người mua, không làm giấy tờ mua bán. Ngày 30/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an T3 đã trả 01 xe máy trên cho anh Đ. Sau khi nhận lại xe máy, anh Đ không yêu cầu gì về bồi thường dân sự (Bút lục 67-73, 95-96, 109-113).

Lời khai của Lê Trịnh V khai phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với số ma túy, 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen, 01 điện thoại di động Oppo AK1 màu đen thu giữ của bị can Lê Trịnh V: liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra chuyển Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 325/CT-VKS-KV4 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, bị cáo Lê Trịnh V bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Lê Trịnh V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Trịnh V mức án từ 42 – 45 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Hoàng H, đương sự Lê Trịnh V. Phong bì không có dấu niêm phong của Công an phường;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) Điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen, bên trong có 01 sim;

+ 01 (Một) Điện thoại di động Oppo AK1 màu đen, bên trong có 01 sim.

Do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không tham gia tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T3, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội và của Điều tra

viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 05/9/2025, tại trước số nhà A, ngõ A T, phường N, thành phố Hà Nội, Lê Trịnh V có hành vi cất giấu trên người 1,037 gam ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Trịnh V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình cất giấu ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét vai trò, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng đã bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội là:

- 01 (Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Hoàng H, đương sự Lê Trịnh Vương . Phong bì không có dấu niêm phong của Công an phường – cần tịch thu tiêu hủy do có chứa số ma túy;

- 01 (Một) Điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen, bên trong có 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim); 01 (Một) Điện thoại di động Oppo AK1 màu đen, bên trong có 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim) – cần tịch thu sung quỹ Nhà nước do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về dân sự: Không.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Trịnh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Trịnh V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2025.

Hình phạt bổ sung: Không

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Hoàng H, đương sự Lê Trịnh Vương . Phong bì không có dấu niêm phong của Công an phường;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) Điện thoại di động Iphone 8 plus màu đen, bên trong có 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim);

+ 01 (Một) Điện thoại di động Oppo AK1 màu đen, bên trong có 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim).

Về dân sự: Không.

Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP . Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh